

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**
Bản án số: 32/2018/DS-ST
Ngày: 09-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tự Tín.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980 (*Có mặt*); Nơi đăng ký HKTT: ấp TĐ, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp KA, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Kim Ch, sinh năm: 1968 (*Vắng mặt không lý do*) và bà Hứa Cúc V, sinh năm: 1967 (*Vắng mặt không lý do*); Cùng cư trú tại: ấp TV, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1949 (*Vắng mặt có lý do*); Cư trú tại: ấp TĐ, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980 (*Có mặt*); Nơi đăng ký HKTT: ấp TĐ, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp KA, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 12-9-2018).

2/. Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1952 (*Vắng mặt có lý do*); Cư trú tại: ấp TĐ, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-8-2018, biên bản lấy lời khai ngày 28-9-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thuốc thú y, loại hình đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể. Từ ngày 19-5-2017 đến ngày 05-8-2017, ông có bán thức ăn chăn nuôi vịt cho vợ chồng ông Kim Ch và bà Hứa Cúc V. Hình thức mua bán là ông Ch, bà V đặt mua thức ăn trước, ông giao hàng và ông Ch, bà V trả tiền sau. Tổng tiền trị giá thức ăn chăn nuôi mà ông đã bán cho ông Ch, bà V là 61.455.000 đồng. Ông Ch, bà V có gửi trả được 21.455.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng. Ngày 26-8-2017 bà V có ký tên, ghi họ tên vào tờ cam kết hứa trong vòng 1,5 tháng sau sẽ trả đủ tiền cho ông nhưng chỉ trả thêm được 5.000.000 đồng, còn lại 35.000.000 đồng thì không chịu trả. Nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V trả cho ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 35.000.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng tính từ ngày 26-8-2017 đến ngày 06-8-2018 bằng 11 tháng 11 ngày là 3.978.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07-8-2018 đến khi kết thúc vụ kiện.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-8-2018, bị đơn bà Hứa Cúc V trình bày:*

Bà xác nhận bà và chồng là ông Kim Ch có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn C nhiều lần từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến khoảng tháng 8 năm 2017 thì ngưng. Mua thức ăn chăn nuôi vịt nhưng về vợ chồng bà còn sử dụng để chăn nuôi gà. Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không làm văn bản giấy tờ. Ông C là chủ cửa hàng thức ăn chăn nuôi, là người trực tiếp giao dịch mua bán thức ăn với vợ chồng bà theo hình thức vợ chồng bà đặt mua lấy thức ăn trước, khi nào bán gà vịt sẽ trả tiền sau cho ông C. Do việc chăn nuôi gặp nhiều khó khăn như gà, vịt bệnh chết và bán không được giá, ông C nhiều lần đòi tiền, nhưng đến nay vợ chồng bà chưa trả được hết tiền nợ cho ông C. Vào ngày 26-8-2017, qua đối chiếu nợ với ông C, bà có ký tên, ghi họ tên vào tờ cam kết xác nhận nợ tiền của ông C là 40.000.000 đồng. Và vợ chồng bà có trả thêm được 5.000.000 đồng, còn nợ lại của ông C là 35.000.000 đồng. Nay ông C kiện đòi bà và ông Kim Ch trả tiền, thì vợ chồng bà thống nhất còn nợ ông C 35.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền này, nhưng xin trả dần dần do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn và xin không trả tiền lãi. Bà xác nhận vợ chồng bà không cung cấp chứng cứ gì về việc mua bán thức ăn chăn nuôi với ông C để Tòa án xem xét. Đối với các chứng cứ do ông C nộp cho Tòa án và Tòa án có thông báo cho bà biết, thì bà thống nhất không có ý kiến.

** Đối với bị đơn ông Kim Ch:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Kim Ch đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Qua xác minh với chính quyền địa phương ấp TV, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì ông Kim Ch có hộ khẩu thường trú và vẫn đang cư trú (có mặt) tại ấp TV, xã ĐP; Bà Hứa Cúc V là vợ ông Kim Ch có trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt và cam kết giao lại, thông báo cho ông

Kim Ch biết việc Tòa án triệu tập đến tham dự các phiên làm việc giải quyết vụ kiện ông Nguyễn Văn C tranh chấp tiền mua bán thức ăn chăn nuôi với ông Ch, bà V.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L do ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Trong vụ kiện này, ông L không tranh chấp cũng không yêu cầu gì cho riêng ông, mà ông thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C là yêu cầu ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V trả tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi vệt cho ông C.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T* theo kết luận của Khoa Tâm thần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh thì bà bị bệnh rối loạn tâm thần tuổi già; Qua xác minh với chính quyền địa phương ấp TĐ, xã TB cho biết bà T bị bệnh này nhiều năm nay điều trị mà không khỏi, tinh thần bà không còn minh mẫn, hay nói chuyện một mình, không ai nói gì mà bà nghe được, hiện bà sống cùng chồng là ông Nguyễn Văn L và con là ông Nguyễn Văn C, do ông C trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng. Do đó, quá trình giải quyết vụ án, bà T không thể tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày.

** Tại phiên tòa hôm nay,* nguyên đơn ông Nguyễn Văn C có mặt rút một phần yêu cầu đối với số tiền gốc 3.000.000 đồng, do sau khi hoãn phiên tòa xét xử ngày 25-10-2018, ông Ch, bà V có đến gặp ông để trả thêm số tiền 3.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông Ch, bà V trả số nợ gốc còn lại là 32.000.000 đồng. Và ông C thay đổi phần yêu cầu về tiền lãi là nay yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) tính trên tiền gốc 32.000.000 đồng từ ngày 27-8-2017 cho đến ngày xét xử 09-11-2018 (là 14 tháng 14 ngày) bằng 3.842.000 đồng, ông C rút một phần yêu cầu tiền lãi chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu là 136.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi yêu cầu ông Ch, bà V trả là 35.842.000 đồng.

Bị đơn ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông bà vẫn tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; đối với bị đơn, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 274, 275, 280, 351, 357, 430, 433, 434, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

các Điều 5, 26, 35, 92, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn C; Buộc ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27-8-2017 đến ngày 09-11-2018 với mức lãi suất 10%/năm; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C đối với số tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi chênh lệch so với yêu cầu khởi kiện ban đầu; Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật:* Ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V mua thức ăn chăn nuôi vịt tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn C và còn nợ tiền đến nay không trả, nên ông C yêu cầu ông Ch, bà V trả số tiền còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Tòa án xem xét áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền:* Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán tài sản, các bên đã phát sinh tranh chấp về thời gian và số tiền còn phải thanh toán nợ, nên đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu giải quyết; Đối với bị đơn ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V có địa chỉ cư trú tại ấp TV, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo triệu tập ông bà đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo dự phiên đối chất, nhưng ông bà đều vắng mặt. Ngày 25-10-2018, Tòa án triệu tập hợp lệ ông bà để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 07 giờ 30 phút tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, nhưng ông bà vắng mặt không lý do. Ngày 09-11-2018, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với ông Ch, bà V để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 13 giờ 00 phút tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, nhưng ông bà vẫn vắng mặt không lý do. Đối với bà Phạm Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng do bà bị bệnh rối loạn tâm thần tuổi già, nên không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V và bà Phạm Thị T theo luật định.

[4] *Về nội dung:* Theo Điều 6 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của các bên đương sự. Giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V cùng thống nhất xác định có xác lập giao dịch mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi vịt, người bán là ông Ch và người mua là ông Ch, bà V, nhưng hai bên không thống nhất về thời gian và số tiền

còn phải trả. Theo đơn khởi kiện, ông C yêu cầu ông Ch, bà V phải trả đủ số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh; Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-8-2018 bà V xác nhận số tiền mà bà và chồng là ông Kim Ch còn nợ của ông C là 35.000.000 đồng, nay ông C yêu cầu trả tiền thì vợ chồng bà đồng ý trả nhưng xin trả dần do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn và xin không trả lãi. Theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, những tình tiết mà các đương sự đều thừa nhận với nhau thì không phải chứng minh. Nên hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi vẹt giữa ông C với ông Ch, bà V là có thật và ông Ch, bà V còn nợ tiền của ông C là sự thật.

[5] *Xét về tiền nợ gốc*: Nguyên đơn ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ch, bà V trả số tiền 35.000.000 đồng; Bị đơn thừa nhận số tiền nợ gốc này. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông C tự nguyện rút một phần yêu cầu đối với số tiền gốc 3.000.000 đồng. Do sau khi hoãn phiên tòa ngày 25-10-2018, ông Ch, bà V có đến gặp ông C để trả thêm 3.000.000 đồng. Nay ông C yêu cầu ông Ch, bà V trả tiền gốc còn lại là 32.000.000 đồng. Xét việc bị đơn ông Ch, bà V chưa trả đủ tiền mua thức ăn chăn nuôi cho nguyên đơn ông C là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua, nên ông C yêu cầu ông Ch, bà V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 434, 440 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự. Việc ông C rút một phần yêu cầu số tiền gốc 3.000.000 đồng so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc ông Ch, bà V xin trả dần số tiền nợ, nhưng ông C không chấp nhận. Tòa án không có cơ sở xem xét và chấp nhận ý kiến xin trả dần tiền nợ của bị đơn khi nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về thời gian và cách thức trả nợ.

[6] *Xét về tiền lãi*: Theo đơn khởi kiện, ông C yêu cầu ông Ch, bà V trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng tính trên tiền gốc 35.000.000 đồng từ ngày 26-8-2017 đến ngày 06-8-2018 bằng 11 tháng 11 ngày là 3.978.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07-8-2018 đến khi kết thúc vụ kiện. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông C thay đổi yêu cầu tính lãi là tính trên tiền gốc 32.000.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) kể từ ngày ông Ch, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 27-8-2017 đến ngày 09-11-2018 là 14 tháng 14 ngày bằng 3.842.000 đồng và ông tự nguyện rút phần yêu cầu trả tiền lãi chênh lệch so với đơn khởi kiện là 136.000 đồng; Đối với ông Ch, bà V thì xin không trả lãi. Xét yêu cầu trả lãi trên tiền nợ vốn của ông C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Việc ông C thay đổi phần yêu cầu tính lãi và rút một phần yêu cầu số tiền lãi chênh lệch so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể tiền lãi được tính theo luật định là: 32.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng 14 ngày = 3.842.000 đồng. Nên yêu cầu trả tiền lãi của ông C được chấp nhận. Về ý kiến xin không trả tiền lãi của ông Ch, bà V là không có cơ sở để xem xét.

[7] Đối với bà Phạm Thị T là mẹ ruột ông Nguyễn Văn C, do ông C đang trực tiếp phụng dưỡng, bà bị bệnh rối loạn tâm thần tuổi già nên không thể trình bày ý kiến trong cùng vụ án; Cửa hàng mua bán thức ăn chăn nuôi theo ông C và

ông là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L trình bày nguồn vốn kinh doanh là của riêng ông C, nhưng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 58B8002541, đăng ký lần đầu ngày 22-7-2011 ghi nhận ông C là người đứng tên đại diện hộ kinh doanh; Tại thời điểm đăng ký kinh doanh, hộ ông C gồm có ông C và cha mẹ ông là ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T; Quá trình giao dịch mua bán do ông C trực tiếp thực hiện với khách hàng. Nay ông L thống nhất yêu cầu Tòa án buộc ông Kim Ch, bà V trả tiền nợ cho ông C, ông Lùng không tranh chấp hay yêu cầu gì cho bản thân. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền quyết định và tự định đoạt, nên Tòa án ghi nhận ý kiến này của ông L.

[8] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C; Buộc ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V có trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng; Tiền lãi là 3.842.000 đồng; Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi ông Ch, bà V có nghĩa vụ trả cho ông C là 35.842.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông Nguyễn Văn C được chấp nhận, nên ông không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho ông C là 1.792.000 đồng ($= 5\% \times 35.842.000$ đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 351, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

Buộc bị đơn ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn C số tiền mua thức ăn chăn nuôi vịt còn nợ tổng cộng là **35.842.000 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng); Nợ lãi là 3.842.000 đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với số tiền chênh lệch gốc lãi là 3.136.000 đ (Ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Kim Ch, bà Hứa Cúc V phải nộp 1.792.000 đ (Một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C 974.500 đ (Chín trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2015/0017488 ngày 16 tháng 8 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo